

LỊCH GIẢNG KHỐI Y KHOA (NĂM HỌC: 2024- 2025)

TUẦN	LỚP	Y1AB	Y1CD	Y2AB	Y2CD	Y3AB	Y3CD
39	Học tại GD:	4.01 - TTXN	4.01 - TTXN	6.01 - TTXN	6.01 - TTXN	203-A2	203-A2
30/06-04/07	THỜI GIAN HỌC						
THỨ HAI 30/06/2025	07g30 - 08g20	TKYH9/GP10/SL3	TKYH1/SL7	KNLS3.2			
	08g30 - 09g20	TKYH9/GP10/SL3	TKYH1/SL7	KNLS3.2			
	09g30 - 10g20	TKYH9/GP10/SL3	TKYH1/SL7	KNLS3.2			
	10g30 - 11g20	TKYH9/GP10/SL3	TKYH1/SL7	KNLS3.2			
	Lớp ưu tiên học GD						
	13g30 - 14g20	TKYH12/GP11/SL5	TKYH2//SL8		KNLS3.2	TT.PTTH1/TT.GPB2	
	14g30 - 15g20	TKYH12/GP11/SL5	TKYH2//SL8		KNLS3.2	TT.PTTH1/TT.GPB2	
	15g30 - 16g20	TKYH12/GP11/SL5	TKYH2//SL8		KNLS3.2	TT.PTTH5/TT.GPB3	
	16g30 - 17g20	TKYH12/GP11/SL5	TKYH2//SL8		KNLS3.2	TT.PTTH5/TT.GPB3	
THỨ BA 01/07/2025	07g30 - 08g20		TKYH11/GP4/GDTC.C	KNLS3.3			
	08g30 - 09g20		TKYH11/GP4/GDTC.C	KNLS3.3			
	09g30 - 10g20		TKYH11/GP4/GDTC.C	KNLS3.3			
	10g30 - 11g20		TKYH11/GP4/GDTC.C	KNLS3.3			
	Lớp ưu tiên học GD						
	13g30 - 14g20		GP5/GDTC.D		KNLS3.3		TT.PTTH1/TT.GPB2
	14g30 - 15g20		GP5/GDTC.D		KNLS3.3		TT.PTTH1/TT.GPB2
	15g30 - 16g20		GP5/GDTC.D		KNLS3.3		TT.PTTH5/TT.GPB3
	16g30 - 17g20		GP5/GDTC.D		KNLS3.3		TT.PTTH5/TT.GPB3
THỨ TU' 02/07/2025	07g30 - 08g20	TKYH7/GP12/SL2	TKYH3/SL9	KNLS3.4			
	08g30 - 09g20	TKYH7/GP12/SL2	TKYH3/SL9	KNLS3.4			
	09g30 - 10g20	TKYH7/GP12/SL2	TKYH3/SL9	KNLS3.4			
	10g30 - 11g20	TKYH7/GP12/SL2	TKYH3/SL9	KNLS3.4			
	Lớp ưu tiên học GD						
	13g30 - 14g20	TKYH8/GP1/SL6	TKYH4/SL10		KNLS3.4	TT.PTTH2/TT.GPB4	
	14g30 - 15g20	TKYH8/GP1/SL6	TKYH4/SL10		KNLS3.4	TT.PTTH2/TT.GPB4	
	15g30 - 16g20	TKYH8/GP1/SL6	TKYH4/SL10		KNLS3.4	TT.PTTH3/TT.GPB5	
	16g30 - 17g20	TKYH8/GP1/SL6	TKYH4/SL10		KNLS3.4	TT.PTTH3/TT.GPB5	
THỨ NĂM 03/07/2025	07g30 - 08g20		GP6	KNLS3.5			
	08g30 - 09g20		GP6	KNLS3.5			
	09g30 - 10g20		GP6	KNLS3.5			
	10g30 - 11g20		GP6	KNLS3.5			
	Lớp ưu tiên học GD						
	13g30 - 14g20		GP7		KNLS3.5		TT.PTTH2/TT.GPB4
	14g30 - 15g20		GP7		KNLS3.5		TT.PTTH2/TT.GPB4
	15g30 - 16g20		GP7		KNLS3.5		TT.PTTH3/TT.GPB5
	16g30 - 17g20		GP7		KNLS3.5		TT.PTTH3/TT.GPB5

TUẦN	LỚP	Y1AB	Y1CD	Y2AB	Y2CD	Y3AB	Y3CD
39	Học tại GD:	4.01 - TTXN	4.01 - TTXN	6.01 - TTXN	6.01 - TTXN	203-A2	203-A2
30/06-04/07	THỜI GIAN HỌC						
THỨ SÁU 04/07/2025	07g30 - 08g20	GP2/SL4	TKYH5/SL11	KNLS3.1			
	08g30 - 09g20	GP2/SL4	TKYH5/SL11	KNLS3.1			
	09g30 - 10g20	GP2/SL4	TKYH5/SL11	KNLS3.1			
	10g30 - 11g20	GP2/SL4	TKYH5/SL11	KNLS3.1			
	Lớp ưu tiên học GD						
	13g30 - 14g20	TKYH10/GP3/SL1	TKYH6/SL12		KNLS3.1	TT.PTTH4/TT.GPB1	
	14g30 - 15g20	TKYH10/GP3/SL1	TKYH6/SL12		KNLS3.1	TT.PTTH4/TT.GPB1	
	15g30 - 16g20	TKYH10/GP3/SL1	TKYH6/SL12		KNLS3.1		TT.PTTH4/TT.GPB1
	16g30 - 17g20	TKYH10/GP3/SL1	TKYH6/SL12		KNLS3.1		TT.PTTH4/TT.GPB1
THỨ BẢY 05/07/2025	07g30 - 08g20		GP8				
	08g30 - 09g20		GP8				
	09g30 - 10g20		GP8				
	10g30 - 11g20		GP8				
	Lớp ưu tiên học GD						
	13g30 - 14g20		GP9				
	14g30 - 15g20		GP9				
	15g30 - 16g20		GP9				
	16g30 - 17g20		GP9				

LỊCH GIẢNG KHỐI Y KHOA (NĂM HỌC: 2024- 2025)

TUẦN	LỚP	Y4AB	Y4CD	Y5AB	Y5CD	Y6AB	Y6CD
39	Học tại GD:	307-A2	307-A2	407-A2	408-A2		
30/06-04/07	THỜI GIAN HỌC						
THỨ HAI 30/06/2025	07g30 - 08g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTTN	TTTN
	08g30 - 09g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTTN	TTTN
	09g30 - 10g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTTN	TTTN
	10g30 - 11g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTTN	TTTN
	Lớp ưu tiên học GD						
	13g30 - 14g20			TĐSKCĐ		TTTN	TTTN
	14g30 - 15g20			TĐSKCĐ		TTTN	TTTN
	15g30 - 16g20			TĐSKCĐ		TTTN	TTTN
	16g30 - 17g20			TĐSKCĐ		TTTN	TTTN
THỨ BA 01/07/2025	07g30 - 08g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTTN	TTTN
	08g30 - 09g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTTN	TTTN
	09g30 - 10g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTTN	TTTN
	10g30 - 11g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTTN	TTTN
	Lớp ưu tiên học GD						
	13g30 - 14g20			TĐSKCĐ		TTTN	TTTN
	14g30 - 15g20			TĐSKCĐ		TTTN	TTTN
	15g30 - 16g20			TĐSKCĐ		TTTN	TTTN
	16g30 - 17g20			TĐSKCĐ		TTTN	TTTN
THỨ TU' 02/07/2025	07g30 - 08g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTTN	TTTN
	08g30 - 09g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTTN	TTTN
	09g30 - 10g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTTN	TTTN
	10g30 - 11g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTTN	TTTN
	Lớp ưu tiên học GD						
	13g30 - 14g20			TĐSKCĐ		TTTN	TTTN
	14g30 - 15g20			TĐSKCĐ		TTTN	TTTN
	15g30 - 16g20			TĐSKCĐ		TTTN	TTTN
	16g30 - 17g20			TĐSKCĐ		TTTN	TTTN
THỨ NĂM 03/07/2025	07g30 - 08g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTTN	TTTN
	08g30 - 09g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTTN	TTTN
	09g30 - 10g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTTN	TTTN
	10g30 - 11g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTTN	TTTN
	Lớp ưu tiên học GD						
	13g30 - 14g20			TĐSKCĐ		TTTN	TTTN
	14g30 - 15g20			TĐSKCĐ		TTTN	TTTN
	15g30 - 16g20			TĐSKCĐ		TTTN	TTTN
	16g30 - 17g20			TĐSKCĐ		TTTN	TTTN

TUẦN	LỚP	Y4AB	Y4CD	Y5AB	Y5CD	Y6AB	Y6CD
39	Học tại GD:	307-A2	307-A2	407-A2	408-A2		
30/06-04/07	THỜI GIAN HỌC						
THỨ SÁU 04/07/2025	07g30 - 08g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTTN	TTTN
	08g30 - 09g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTTN	TTTN
	09g30 - 10g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTTN	TTTN
	10g30 - 11g20	TTLS	TTLS	TTLS/TĐSKCĐ	TTLS	TTTN	TTTN
	Lớp ưu tiên học GD						
	13g30 - 14g20			TĐSKCĐ		TTTN	TTTN
	14g30 - 15g20			TĐSKCĐ		TTTN	TTTN
	15g30 - 16g20			TĐSKCĐ		TTTN	TTTN
	16g30 - 17g20			TĐSKCĐ		TTTN	TTTN
THỨ BẢY 05/07/2025	07g30 - 08g20						
	08g30 - 09g20						
	09g30 - 10g20						
	10g30 - 11g20						
	Lớp ưu tiên học GD						
	13g30 - 14g20						
	14g30 - 15g20						
	15g30 - 16g20						
	16g30 - 17g20						